

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07/01/2020

V/v “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Song

Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Sơn Thị Hồng Nhân là thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh**
tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Ngọc H, sinh năm 1996 (có mặt)

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1996 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Phú M, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi tiến đến hôn nhân chúng tôi có tìm hiểu nhau trước hơn 01 năm và sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên chúng tôi tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ch vào năm 2016. Sau ngày cưới chúng tôi sống tại gia đình của tôi, tôi làm công ty còn chồng tôi làm công việc đi giao hàng cho người khác bên ngoài. Chúng tôi sống hạnh phúc từ cuối năm 2015 cho đến nay. Nguyên nhân là do chồng tôi anh T không quan tâm gia đình, thường xuyên đi uống rượu về khuya, không quan tâm vợ con, tôi có nhắc nhở thì cự cãi, không sửa đổi. Nay tôi xét thấy không còn tình cảm với anh T nên tôi xin hôn anh Huỳnh Văn T.

Về con chung: Chúng tôi có 01 người con chung tên là Huỳnh Khánh M, sinh ngày 10/12/2015. Khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không có ai nợ chúng tôi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân đúng như vợ trình bày, chúng tôi tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2015, đến năm 2016 thì chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ch. Nhưng về mâu thuẫn thì vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn gần đây, nguyên nhân thì đúng như vợ trình bày, tôi có thường xuyên uống rượu về khuya, vợ nhắc nhở thì giữa chúng tôi có cự cãi, nhưng hiện nay tôi đã biết sai, tôi xin lỗi vợ và hứa sẽ sửa đổi để vợ chồng sống hạnh phúc. Tôi không đồng ý ly hôn mà xin Hội đồng xét xử cho chúng tôi đoàn tụ.

Về con chung đúng như vợ trình bày chúng tôi có 01 người con chung chung tên là Huỳnh Khánh M, sinh ngày 10/12/2015 hiện do chúng tôi đang nuôi dưỡng, tôi không đồng ý ly hôn, con phải do vợ chồng tôi cùng nuôi. Nếu Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của vợ tôi thì tôi đồng ý giao con cho vợ nuôi và đồng ý cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Nhưng tôi vẫn kiên quyết không đồng ý ly hôn với vợ là Hồ Thị Ngọc H, xin được đoàn tụ.

Về tài sản, nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không có ai nợ chúng tôi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Chị H và anh T vào năm 2015 tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ vào năm 2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh T và chị H thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn. Theo diễn biến phiên tòa hôm nay xét thấy rằng trong thời gian chị H và anh T đang chờ Tòa án giải quyết việc xin ly hôn của chị H thì anh chị vẫn sống chung gia đình, cùng nhau chăm sóc con chung, thỉnh thoảng anh T có chở chị H đi làm, nên mâu thuẫn này của anh chị không nghiêm trọng, có thể khác phục được, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Ngọc H đối với anh Huỳnh Văn T. Về con chung do đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của

chị H, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét về con sẽ giao cho ai nuôi dưỡng và về tài sản, nợ chung chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Huỳnh Văn Tiến, trú tại ấp Phú M, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị H, anh T có 01 người con chung là Huỳnh Khánh M, sinh ngày 10/12/2015, về tài sản, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc H, bị đơn anh Huỳnh Văn T điều chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị H và anh T đã đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình và sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, anh chị đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ch vào năm 2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị H cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, sống không hạnh phúc nguyên nhân là do anh T thường xuyên đi uống rượu về khuya, chị đã nhiều lần nhắc nhở không nghe, mà còn có thái độ không tốt đối với chị, vợ chồng thường xuyên cự cãi làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa chị H và anh T khai chỉ là mâu thuẫn thường gặp trong mỗi gia đình. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh vụ việc, theo chính quyền địa phương cho biết việc mâu thuẫn giữa Hân và Tiên có thể đoàn tụ được, vì đây chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Đối với mẹ của Hân là bà Danh Thị Lợi cho biết việc vợ chồng Hân và Tiên có cự cãi là đúng, cũng tại Tiên tánh hơi nóng đôi lúc có những lời nói ra không nghe được, nhưng mâu thuẫn này của Tiên và Hân không lớn, vẫn có thể cứu vãn được, nên bà Lợi có ý kiến mong Tòa án cho hai con được đoàn tụ. Theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định “1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Tuy nhiên trong trường hợp này của chị H và anh T mặc dù có mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng, nhưng không trầm trọng, từ ngày chị H làm đơn xin ly hôn cho đến nay chị H cũng xác nhận anh T có thay đổi, hai người sống chung nhà vẫn sinh hoạt bình thường, khi xe chị H không sử dụng được cũng có nhờ anh T chở đi làm, và

lại chính quyền địa phương, cũng như người thân của chị H cho rằng vợ chồng chị H có thể đoàn tụ được. Nên Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị H và anh T có thể kéo dài và mục đích hôn nhân có thể đạt được, mâu thuẫn giữa hai bên không trầm trọng, giữa chị H và anh T chưa có vi phạm gì nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ và chồng. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Ngọc H đối với anh Huỳnh Văn T.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 người con chung là Huỳnh Khánh M, sinh ngày 10/12/2015. Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, nên không xem xét về con chung giao cho ai nuôi, mà cháu M phải được chị H và anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Chị Hồ Thị Ngọc H và anh Huỳnh Văn T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Hồ Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Ngọc H đối với anh Huỳnh Văn T.

2/ Về con chung: Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Ngọc H, nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề giao cháu Huỳnh Khánh M, sinh ngày 10/12/2015 cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng. Cháu Huỳnh Khánh M phải được chị Hồ Thị Ngọc H và anh Huỳnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Chị Hồ Thị Ngọc H và anh Huỳnh Văn T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến

2/ Về án phí: Chị Hồ Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006734 ngày 26/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị H đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Liễu – Huỳnh Ngọc Song

Nguyễn Phú Hiệp